

Số: 29

Ngày 22/7/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 29 xin giới thiệu với các đơn vị những nội dung đáng chú ý sau:

➤ Luật số 43/2024/QH15 quy định: Các dự án đầu tư thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13, pháp luật có liên quan và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà chưa được giao đất, cho thuê đất thì được tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo trong trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư, chủ đầu tư theo quy định.

➤ Nghị định 83/2024/NĐ-CP quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập như sau: Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ có trên 20 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

➤ Nghị định 84/2024/NĐ-CP thí điểm phân cấp quản lý Nhà nước 8 lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Quản lý Nhà nước về đầu tư; quản lý Nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý Nhà nước về quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường; quản lý Nhà nước về giao thông vận tải; quản lý Nhà nước về y tế; quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; quản lý Nhà nước về lao động, giáo dục nghề nghiệp; quản lý Nhà nước về nội vụ.

➤ Bản tin tuần này thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI

Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15.

Luật quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai 2024 như sau: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 251: bãi bỏ Nghị quyết 132/2020/QH14 thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế từ ngày 01/01/2025.

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 252: Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, trừ khoản 10 Điều 255 và khoản 4 Điều 260 của Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

Các dự án đầu tư thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất không

thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13, pháp luật có liên quan và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà chưa được giao đất, cho thuê đất thì được tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo trong trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư, chủ đầu tư theo quy định nêu thuộc một trong các trường hợp sau: Dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư, chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở, pháp luật về đấu thầu từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024; Dự án mà nhà đầu tư đã nộp hồ sơ hợp lệ để thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư trước ngày 01/8/2024 và đã lựa chọn được nhà đầu tư, chủ đầu tư trước ngày 01/01/2025.

Luật cũng sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 197 Luật Nhà ở 2023; sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 82 Luật Kinh doanh bất động sản 2023; và sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 209 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRI THỨC

Ngày 09/7/2024, Chính phủ đã ra Nghị quyết 107/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính

phủ thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước

nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình hành động như sau: Thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết tới cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng các đề án phát triển các cơ sở giáo dục đại học lớn theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu trong khu vực châu Á phù hợp với các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các vùng và một số địa phương; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học trực thuộc xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; xây dựng đề án về xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu ưu tiên nhằm tăng cường năng lực, phát triển một số cơ sở nghiên cứu trọng điểm ngang tầm các nước tiên tiến; xây dựng đề án tăng cường năng lực, phát triển Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới; xây dựng đề án tăng cường năng lực, phát triển Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới; xây dựng đề án tăng cường năng lực, phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới...

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Quốc gia tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 09/7/2024.

3. ƯU TIÊN MUA SẴM SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

Ngày 10/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước, thực hiện theo quy định của pháp luật đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số đặc thù.

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tiêu chí chi tiết xác định và công bố danh mục các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm; danh mục sản phẩm phần mềm nguồn mở dùng chung đáp ứng yêu cầu sử dụng trong cơ quan Nhà nước; danh mục các doanh nghiệp có sản phẩm đáp ứng các tiêu chí ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

Bổ sung quy định về công bố danh mục các phần mềm phổ biến như sau: Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm rà soát, xây dựng, công bố danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản của phần mềm phổ biến ngành, chuyên ngành, lĩnh vực; Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm rà soát, xây dựng, công bố danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản của phần mềm phổ biến quốc gia; việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với phần mềm phổ biến (bao gồm phần sửa đổi, bổ sung một số chức năng, tính năng, hiệu năng) được thực hiện theo trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm phần mềm thương mại, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường; các tổ chức, cá nhân cung cấp phần mềm phổ biến có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân mình hoặc cung cấp thông tin cho Bộ Thông tin và Truyền thông công bố những sản phẩm phần mềm phổ biến (tên phần mềm và giá cung cấp) đáp ứng được các chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản các phần mềm được bộ, cơ quan trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông công bố theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/7/2024.

4. QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 10/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 83/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Về số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập: Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) (trừ các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài) và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh có từ 20 người làm việc là viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

Bố trí không quá 02 cấp phó đối với mỗi đơn vị sau: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục và tổ

chức tương đương tổng cục thuộc bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục, thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng thuộc bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với bệnh viện hạng I trở lên; đơn vị sự nghiệp y tế làm nhiệm vụ kiểm soát và phòng chống bệnh tật tuyến tỉnh hạng I trở lên; trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí không quá 03 cấp phó.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2024.

5. THÍ ĐIỂM PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC 8 LĨNH VỰC CHO CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 10/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 84/2024/NĐ-CP về thí điểm phân cấp quản lý Nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

Thí điểm phân cấp quản lý Nhà nước 8 lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Quản lý Nhà nước về đầu tư; quản lý Nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý Nhà nước về quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường; quản lý Nhà nước về giao thông vận tải; quản lý Nhà nước về y tế; quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; quản lý Nhà nước về lao động, giáo dục nghề nghiệp; quản lý Nhà nước về nội vụ.

Việc phân cấp quản lý Nhà nước cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chủ trương của Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố.

Phân cấp quản lý Nhà nước đi đôi với việc thực hiện chương trình cải cách hành chính ở các cấp chính quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước của Thành phố; giải quyết kịp thời các khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và phục vụ tốt hơn yêu cầu của tổ chức và người dân.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 10/7/2024.

6. CÁCH THỨC THỰC HIỆN VÀ TIẾP NHẬN KÊ KHAI GIÁ

Ngày 10/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá được quy định như sau: Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền

đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở trung ương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá; đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức chỉ định thầu (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): Tổ chức, cá nhân được nhận hồ sơ yêu cầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu lập phương án giá. Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng: Cục dự trữ quốc gia khu vực lập phương án giá...

Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá. Cụ thể như sau:

Trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì kê khai giá bán buôn; trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán lẻ thì kê khai giá bán lẻ; trường hợp tổ chức kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ; trường hợp tổ chức kinh doanh là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà

phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ; trường hợp tổ chức kinh doanh là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán lẻ.

Các hình thức tiếp nhận kê khai giá: Tiếp nhận qua môi trường mạng trên phần mềm bằng một trong các hình thức sau đây: tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận qua phần mềm cơ sở dữ liệu về giá; các hình thức tiếp nhận trên môi trường mạng khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; tiếp nhận bằng các hình thức khác: tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận kê khai giá; tiếp nhận qua đường bưu điện (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến); tiếp nhận văn bản điện tử qua thư điện tử;

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/7/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH THUẾ ĐIỆN TỬ BẰNG TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ MỨC ĐỘ 2

Ngày 09/7/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 46/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021

của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Hướng dẫn đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 như sau: Đối với người nộp thuế là cá nhân đã đăng ký và kích hoạt tài khoản định

danh điện tử mức độ 2; đồng thời hệ thống định danh, xác thực điện tử và Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đã được kết nối, vận hành thì người nộp thuế là cá nhân được sử dụng tài khoản định danh điện tử thay thế cho việc xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước để tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký, cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử theo các bước công việc tại điểm b.1 khoản 1 Điều 10 Thông tư số 19/2021/TT-BTC; yêu cầu kích hoạt tài khoản giao dịch điện tử cho người nộp thuế là cá nhân được gửi qua số điện thoại đã đăng ký hoặc email đã đăng ký.

Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp nhận, đối chiếu thông tin và gửi Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử cho người nộp thuế chậm nhất 15 phút kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế vào địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế, thông báo nêu rõ thời gian, địa điểm tra kết quả.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 28/8/2024.

8. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRONG TÌNH HÌNH MỚI CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Ngày 17/7/2024, Bộ Tài chính đã ra Quyết định 1644/QĐ-BTC về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến

năm 2030 thực hiện Kết luận 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

Theo đó, 05 nhiệm vụ trong Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 47/NQ-CP năm 2024 của Bộ Tài chính gồm: Quán triệt, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết; hoàn thiện cơ chế, chính sách về thông tin đối ngoại. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; nâng cao trách nhiệm quản lý Nhà nước; đổi mới tư duy, nội dung, phương thức thông tin đối ngoại; đẩy mạnh đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia; tăng cường nguồn lực, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác thông tin đối ngoại.

Hàng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về thông tin đối ngoại; giám sát, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại; triển khai các chương trình, kế hoạch hành động về tuyên truyền, quảng bá ASEAN...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 17/7/2024.

9. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HẠCH, TOÁN TÀI SẢN CÔNG

Ngày 05/7/2024, Bộ Tài chính ban hành công văn số 7011/BTC-QLCS về việc tăng cường công tác quản lý, hạch toán tài sản công. Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan

ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác đầu tư xây dựng, mua sắm và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản rà soát việc bàn giao, tiếp nhận và hạch toán tài sản, bảo đảm tài sản đã đưa vào sử dụng thì phải được quản lý, hạch toán theo quy định. Rà soát các trường hợp tiếp nhận tài sản do tổ chức, cá nhân tặng cho, chuyển giao quyền sở hữu nếu thuộc trường hợp phải xác lập quyền sở hữu toàn dân mà chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản thì phải thực hiện trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản theo quy định tại Nghị

định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

Rà soát để báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (trừ thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương; rà soát nhóm, loại tài sản cố định đang thực hiện hạch toán để áp dụng tỷ lệ hao mòn cho phù hợp; rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng; phát hiện kịp thời các tài sản đang sử dụng nhưng chưa được theo dõi, hạch toán để đưa vào theo dõi, hạch toán theo quy định; thực hiện hạch toán giảm đối với các tài sản đã thực hiện xử lý theo quy định.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM VÀ CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Sau 9 năm ban hành và 6 năm triển khai áp dụng, Luật đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để thống nhất tổ chức, triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác tạm giữ, tạm giam; đánh

dấu bước tiến mới trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật về an ninh, trật tự nói riêng; đáp ứng yêu cầu quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm tiếp tục nâng cao, bảo đảm hiệu quả công tác thi hành tạm giữ, tạm giam; cụ thể hóa quy định về quyền con người theo Hiến pháp năm 2013; thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ - thông tin trong quốc phòng, an ninh; đổi mới phương thức quản lý, giám sát đối

với người thi hành tạm giữ, tạm giam; Bộ Công an đã xây dựng dự thảo đề cương Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam (sửa đổi).

Theo đó, dự thảo đề xuất mở rộng vi điều chỉnh của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam bổ sung quy định về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bổ sung các khái niệm như người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; giám sát điện tử; thiết bị giám sát điện tử; trung tâm quản lý, giám sát người chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú... sửa đổi khái niệm về thân nhân của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo hướng thân nhân của người bị tạm giữ, người bị tạm giam bao gồm Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, bố nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột; cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, dì ruột, cô ruột, cháu ruột của họ.

Bên cạnh đó, dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú điều chỉnh về hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; chế độ quản lý giam giữ; chế độ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị kết án tử hình đang bị tạm giam; người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi, phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; thi hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; khiếu nại tố cáo trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam; trách nhiệm quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Dự thảo đề xuất bổ sung thêm 01 Chương về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú với một số nội dung như về việc gửi lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; trường hợp bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử; thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; việc lao động, học tập của người chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú; giải quyết trong trường hợp thay đổi nơi cư trú; xử lý trường hợp người chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ.

Hiện toàn văn dự thảo Luật hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú đang được Bộ Công an đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ để lấy ý kiến Nhân dân; đồng thời gửi văn bản đến các bộ, ngành, địa phương để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét trình Quốc hội khóa XV bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội, đồng thời cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024) và xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5 năm 2025).

2. ĐỀ XUẤT THẢI BỎ CÁC XE MÁY KHÔNG ĐẢM BẢO AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thải bỏ phương tiện giao thông. Dự thảo gồm 7 Điều quy định chi tiết việc thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định tại khoản 4 Điều 77 Nghị

định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Theo dự thảo, chủ phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng hoặc không bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thải bỏ theo hình thức chuyển giao cho cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ; trừ trường hợp chủ phương tiện giao thông quyết định hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định.

Việc thải bỏ phương tiện giao thông được thực hiện trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hết niên hạn sử dụng hoặc từ ngày xác định không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước có quyền định đoạt phương tiện giao thông bị tịch thu do vi phạm pháp luật hoặc là tài sản vô chủ đã xác lập quyền chủ sở hữu theo quy định của pháp luật mà hết niên hạn sử dụng hoặc không bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thải bỏ theo hình thức chuyển giao cho cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ. Chủ phương tiện giao

thông có nhu cầu thải bỏ phương tiện giao thông chưa hết niên hạn sử dụng hoặc bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi thải bỏ có trách nhiệm bàn giao cho cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ.

Dự thảo nêu rõ, chủ phương tiện giao thông thải bỏ có thể hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông nhưng phải thực hiện 03 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là phải thực hiện thủ tục thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật. Đồng thời, thông báo bằng văn bản cho cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông về việc hoãn thải bỏ phương tiện giao thông; trong đó nêu rõ thời gian hoãn và lý do, mục đích của việc giữ lại phương tiện giao thông và cam kết không lưu hành phương tiện giao thông đó. Cuối cùng, chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về phương tiện giao thông đó theo quy định của pháp luật; thực hiện thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định tại Quyết định này sau khi hết thời hạn hoãn thực hiện trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, giá đất trong bảng giá đất đối với đất sử dụng có thời hạn được tính tương ứng với thời hạn sử dụng đất là bao lâu?

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 27/6/2024

quy định giá đất trong bảng giá đất đối với đất sử dụng có thời hạn được tính tương ứng với thời hạn sử dụng đất là 70 năm, trừ đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất nông nghiệp, đất nông nghiệp trong hạn

mức nhận chuyển quyền thì không căn cứ vào thời hạn sử dụng đất.

2. Hỏi: Các loại đất cần xác định khu vực trong bảng giá đất?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 27/6/2024 quy định các loại đất cần xác định khu vực trong bảng giá đất bao gồm:

- Đất nông nghiệp, đất ở tại nông thôn;
- Đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn;
- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn;
- Đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất sử dụng vào mục đích công cộng và đất phi nông nghiệp khác tại nông thôn.

3. Hỏi: Giá trị của tài sản gắn liền với đất tại thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất được xác định như thế nào?

Trả lời: Theo điểm a khoản 4 Điều 4 quy định việc xác định giá trị của tài sản gắn liền với đất tại thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất như sau:

Giá trị của tài sản gắn liền với đất tại thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất = Giá trị xây dựng mới tại thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất – Giá trị hao mòn đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Hỏi: Giá đất ước tính của thửa đất cần định giá được xác định như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 7 Điều 4 quy định giá đất ước tính của thửa đất cần định giá được xác định bằng cách điều chỉnh giá đất của từng thửa đất so sánh do các yếu tố khác nhau của các thửa đất so sánh với thửa đất cần định giá và thực hiện như sau:

Giá đất ước tính của thửa đất, khu đất cần định giá theo từng thửa đất so sánh = Giá đất của từng thửa đất so sánh + Mức điều chỉnh về giá từ yếu tố ảnh hưởng đến giá đất của từng thửa đất so sánh với thửa đất cần định giá./.